TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 450/2024/HS-ST
Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh
2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 459/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 454/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đỗ N, sinh năm 1976, tại Đồng Nai.

HKTT: 155/16, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: R11, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái T và bà Đỗ Thị L. Bị cáo có vợ là Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1981, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001 và con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Bảo A**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: R, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Bảo C**, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: R, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Anh **Lữ Gia H1**, sinh năm 2005. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đỗ N và anh Bảo A ngụ tại số R, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là hàng xóm đối diện nhà nhau và có mâu thuẫn với nhau từ trước trong sinh hoạt. Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2014 N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60T7-7717 về nhà tại số R, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì gặp anh A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, biển số 60A-746.20 đậu trên đường D, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi vã rồi cả hai bỏ vào nhà. Sau đó, anh A vào nhà lấy 02 (hai) con dao dài khoảng 30cm, đi qua trước nhà N, anh A dùng chân đạp ngã chiếc xe mô tô biển số 60T7-7717 của N và thách thức đánh nhau với N. Lúc này, N đang ở nhà trên lầu A, thấy vậy bực tức nên N đã ném 01 (một) ly thủy tinh uống nước trúng vào phía trước đầu xe ô tô biển số 60A-746.20 của anh A làm hỏng nắp ca pô và trầy xước kính chắn gió phía trước của xe ô tô trên. Sự việc xảy ra, anh A đến Công an phường T trình báo. Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển số 60A-746.20, nhãn hiệu Ford Everest;

- 01 (một) xe mô tô biển số 60T7-7717, nhãn hiệu Future;

- 01 (một) USB ghi lại sự việc phạm tội;

- Đối với 01 (một) ly thuỷ tinh là công cụ N dùng để phạm tội, sau khi N dùng để ném vào kính xe ô tô của anh A đã vỡ, bị vứt rác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103/KL- HDĐGTS ngày 08-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 (một) xe ô tô biển số 60A-746.20 bị hư hỏng một số bộ phận trên xe có tổng giá trị thiệt hại là 13.338.800 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đỗ N đã bồi thường số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) cho anh Bảo A nên anh Bảo A không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 449/CT-VKS-BH ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Bảo A đã có hành vi mang theo dao đến trước nhà anh N thách thức đánh nhau và dùng chân đạp đổ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60T7-7717 gây hư hỏng một số bộ phận thiệt hại giá trị tài sản là 320.000 đồng (Ba

trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của anh A không cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức và không gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương nên không đủ căn cứ để xử lý anh A về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ N từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã biết lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2024, tại đường D, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đỗ N đã có hành vi dùng 01 (Một) ly thủy tinh ném vào xe ô tô biển số 60A-746.20 gây hư hỏng một số bộ phận trên xe có tổng giá trị thiệt hại là 13.338.800 đồng (Mười ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn tám trăm đồng) của anh Bảo A.

[2.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đỗ N đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại đã có đơn yêu cầu bãi nại đối với bị cáo do đó áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đỗ N có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 (một) xe ô tô biển số 60A-746.20, nhãn hiệu Ford Everest thuộc sở hữu của anh Bảo C (là em ruột của anh Bảo A) đưa cho anh Bảo A để sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh A là phù hợp.

[6.2] 01 (một) xe mô tô biển số 60T7-7717, nhãn hiệu Future thuộc sở hữu của Nguyễn Đỗ N không liên quan đến sự việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho N là phù hợp.

[6.3] 01 (một) USB ghi lại sự việc phạm tội: lưu hồ sơ vụ án.

[6.4] Đối với 01 (một) ly thuỷ tinh là công cụ N dùng để phạm tội, sau khi N dùng để ném vào kính xe ô tô của anh A đã vỡ, bị vứt rác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đỗ N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đỗ N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến